

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày: 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Kim Tám

Bà Hà Thị Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Văn D; Sinh ngày 27/7/1998, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 (Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 08/5/2025 bị khai trừ ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam); Con ông Đào Văn A, sinh năm 1972; con bà Bùi Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1999 và có 01 người con, sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2025, ngày 26/01/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 3/2023, Đào Văn D lái xe ô tô tải của gia đình vận chuyển hàng hóa từ tỉnh Điện Biên lên khu vực cửa khẩu M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tại đây, D gặp 01 người đàn ông Trung Quốc sang Việt Nam mua nông sản, khi đó D có thỏa thuận mua của người này 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống và 02 dây pháo tếp, giá 03 triệu đồng, do hiện tại chưa có pháo nên người đàn ông Trung Quốc xin địa chỉ của D để khi nào có pháo sẽ gửi xe về cho D, trao đổi xong D lấy 03 triệu đồng đưa cho người đàn ông Trung Quốc để làm tin. Khoảng 01 tháng sau

D nhận được điện thoại của người đàn ông Trung Quốc thông báo đã gửi pháo về Điện Biên. Ngày hôm sau D nhận điện thoại của 01 người đàn ông hẹn đến đoạn đường trước cửa hàng bán ngói lợp C thuộc khu vực thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên lấy đồ ở Lai Châu gửi về. D lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 27F8-9095 của bố đẻ tên là Đào Văn A đi đến khu vực trên thì có 01 người đàn ông bê 01 thùng bìa catton từ trên xe ô tô xuống đưa cho D. D chở thùng catton về nhà mở ra xem thấy bên trong có 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống và 02 dây pháo tép, D lấy toàn bộ pháo ra cho vào 01 bao xác rắn rồi cất giấu dưới gầm giường ngủ của D ở trên tầng 2. Đến khoảng tháng 12/2024 D hỏi anh họ tên là Đào Văn Q, sinh năm 1992 nhà ở thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có biết ai bán pháo thì giới thiệu cho D. Khoảng vài tuần sau D nhận được điện thoại của Q hẹn khoảng 23 giờ ra ngã ba Quốc lộ 279 đoạn giao nhau với đường rẽ vào nhà D có người đến gặp. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày D điều khiển xe máy biển kiểm soát 27F8-9095 đến chỗ hẹn, đợi khoảng 15 phút có một người đàn ông điều khiển xe Win màu đen, không có biển kiểm soát đến chỗ D hỏi D có phải là bạn của Q thì D bảo đúng, lúc này người đàn ông nói hiện có 04 hộp pháo hoa nổ, gồm 01 hộp loại 35 ống và 03 hộp loại 36 ống, giá 13.000.000 đồng, D trả giá 12.600.000 đồng và yêu cầu được kiểm tra pháo nếu đúng loại, số lượng D sẽ lấy pháo trước và hẹn 20 giờ ngày hôm nay sẽ trả tiền tại vị trí này. Trao đổi xong D điều khiển xe máy đi theo người bán pháo đến vị trí trạm biên áp cạnh đường bê tông, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện Đ thì 02 người dừng xe lại, người bán pháo chỉ vị trí và bảo D đi vào lấy pháo ở gần gốc cây keo cách đường khoảng 50m. D vật đèn Flash điện thoại soi đường đi theo hướng chỉ dẫn của người bán pháo, khi đi đến gốc cây keo D thấy 01 bao xác rắn màu đen, bên trong có các hộp pháo, D mang bao pháo ra chỗ để xe máy, thì người bán pháo điều khiển xe máy đi đâu D không biết. D điều khiển xe máy chở bao pháo về nhà, D mang bao pháo lên phòng ngủ của D ở trên tầng 2 mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 hộp pháo hoa nổ, gồm 01 hộp loại 35 ống và 03 hộp loại 36 ống. D cất giấu số pháo hoa nổ dưới gầm giường, còn bao tải xác rắn D vứt ra bãi rác. Khoảng 20 giờ ngày hôm sau D trả cho người bán pháo 8 triệu đồng, số tiền còn lại D hẹn đến gần Tết sẽ trả nốt. Khoảng tháng 01/2025 D nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi mua pháo nổ, D nói có 04 hộp pháo hoa nổ, gồm 01 hộp loại 35 ống và 3 hộp loại 36 ống bán giá 4.000.000 đồng/01 hộp và 02 dây pháo tép bán giá 2.500.000 đồng/01 dây, người mua pháo đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ. D và người mua pháo thống nhất trả trước cho D 15 triệu đồng, còn lại 01 triệu đồng sẽ trả nốt khi nhận được pháo. Chiều ngày 17/01/2025 D nhận được điện thoại của người mua pháo hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày ra khu vực đầu cầu bê tông gần Ủy ban nhân dân xã T nhận tiền cọc. Đến điểm hẹn, người mua pháo đưa cho D 9 triệu đồng và hẹn khi nào nhận được pháo sẽ trả nốt tiền. Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2025, người mua pháo gọi điện hẹn D ra đoạn đường cách nhà D khoảng 300m để giao dịch mua bán pháo, gặp nhau người mua pháo đưa cho D 6 triệu đồng, xin nợ lại 1 triệu đồng, thấy chưa đủ tiền nên D hẹn người mua pháo hôm khác lấy pháo. Khoảng 14 giờ ngày 20/01/2025 D tiếp tục nhận được của người

mua pháo hện sẽ qua nhà D lấy pháo và trả nốt tiền, đồng thời bảo D mang luôn 02 dây pháo tép để xem nếu ưng sẽ mua luôn. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày D lấy 04 hộp pháo hoa nổ, gồm 01 hộp loại 35 ống và 03 hộp loại 36 ống dưới gầm giường trong phòng ngủ của D cho vào 02 bao tải xác rắn, mỗi bao đựng 02 hộp pháo hoa nổ rồi mang xuống để dưới sân, sau đó quay lên phòng ngủ lấy 02 dây pháo tép cho vào 01 bao xác rắn mang xuống vị trí để 04 hộp pháo hoa nổ. Đến khoảng 18 giờ 17 phút cùng ngày, D xách 03 bao tải chứa pháo nổ chuẩn bị mang đi bán thì bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 02 dây pháo tép, 04 hộp pháo hoa có tổng khối lượng 14,7kg; D tự giao nộp 01 hộp pháo hoa có khối lượng 3,15kg.

Tại Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 21/01/2025 và bản Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu có ký hiệu, khối lượng M1: 1,8kg; M2: 1,7 kg là pháo nổ.
- 05 (năm) mẫu có ký hiệu, khối lượng M3: 2,8kg; M4: 2,8kg; M5: 2,8kg; M6: 2,8kg; M7: 3,15kg là pháo nổ (loại pháo hoa nổ).

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSĐB-P2 ngày 07/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Đào Văn D về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn D phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 bao xác rắn màu xanh; 01 bao xác rắn màu đỏ, có sọc kẻ vàng; 01 bao xác rắn màu cam, bên ngoài có in chữ màu đen; 03 túi nilon màu đen.

- **Tịch thu sung ngân sách:**

+ 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, số IMEI 1: 352203771344136, số IMEI 2: 352203771516667, bên trong gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel, mặt sim in hàng số 89840480088819201742.

+ Số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 27/02/2025, bị cáo Đào Văn D đã nộp 15.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1011953.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên mở tại Kho bạc nhà nước khu vực IX.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn D thừa nhận hành vi mua bán trái phép 17,85 kg pháo nổ như Cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức phạt tiền nhẹ nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Đào Văn D đã khai và công nhận: Vào hồi 18 giờ 17 phút ngày 20/01/2025 tại khu vực thôn Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Đào Văn D đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 17,85 kg pháo nổ để bán cho người đàn ông có nick Zalo là “T T” kiểm lời thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh Điện Biên trong khi làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 36/CT-VKSĐB-P2 ngày 07/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” với tình tiết định khung là “*Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Đào Văn D về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là 05 năm tù, được quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra:

Hành vi buôn bán trái phép 17,85kg pháo nổ của bị cáo Đào Văn D là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Đào Văn D sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 12/12. Từ năm 2017 đến năm 2020 tham gia nghĩa vụ quân sự công tác tại Tiểu đoàn Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Điện Biên. Năm 2019 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và sinh hoạt tại Chi bộ 10, thôn Đ1, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Năm 2023 kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh H và có 01 con chung. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 15.000.000 đồng do phạm tội mà có nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phân hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với 01 bao xác rắn màu xanh; 01 bao xác rắn màu đỏ, có sọc kẻ vàng; 01 bao xác rắn màu cam, bên ngoài có in chữ màu đen; 03 túi nilon màu đen là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, số IMEI 1: 352203771344136, số IMEI 2: 352203771516667, bên trong gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel, mặt sim in hàng số 89840480088819201742; do bị cáo D dùng điện thoại để gọi điện nhắn tin vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 15.000.000 đồng bị cáo D nhận được từ người đàn ông mua pháo của D, đây là tiền vi phạm pháp luật; Hội đồng xét xử buộc bị cáo D nộp lại số tiền 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D đã nộp lại số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9102954.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ngày 27/02/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản số 3949.0.1011953.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực IX theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSĐB-P1 ngày 07/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Công văn số 894/CSĐT(PC03) ngày 09/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên.

- Đối với 05 (năm) hộp pháo nổ (loại pháo hoa nổ), 02 (hai) dây pháo nổ: Cơ quan giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với đầu ghi hình màu đen, nhãn hiệu Dahua, bên trong gắn 01 ổ cứng HDD màu bạc, nhãn hiệu WD Blue là tài sản của ông Đào Văn A. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đào Văn A.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 02 người đàn ông bán pháo, do bị cáo Đào Văn D không biết rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo Đào Văn D khai người mua pháo sử dụng số điện thoại 0943.219.606 và sử dụng Zalo có tên tài khoản là “Tuệ Tâm” để trao đổi mua bán pháo. Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0943.219.606 là ông Lê Văn T, sinh năm 1995, cư trú tại khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh ông Lê Văn T đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đào Văn Q (sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện Đ) là người giúp bị cáo D liên hệ với người bán 04 hộp pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Quá

trình điều tra, Đào Văn Q không thừa nhận đã giúp D liên hệ với bất kỳ người nào để mua bán pháo và Q cũng không biết gì về hành vi vi phạm pháp luật của D. Ngoài lời khai của D, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ, tài liệu gì khác chứng minh Q có hành vi vi phạm luật. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý đối với Đào Văn Q. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát 27F8-9095, là tài sản thuộc sở hữu của ông Đào Văn A (bố đẻ bị cáo). Bị cáo D sử dụng chiếc xe máy vào việc mua bán pháo nổ. Ông Đào Văn A không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào mục đích vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn D phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đào Văn D 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 13/5/2025) và biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 66/2025/HSST-QĐTHXC ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên) đối với bị cáo Đào Văn D.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 bao xác rắn màu xanh; 01 bao xác rắn màu đỏ, có sọc kẻ vàng; 01 bao xác rắn màu cam, bên ngoài có in chữ màu đen; 03 túi nilon màu đen.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, số IMEI 1: 352203771344136, số IMEI 2: 352203771516667, bên trong gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel, mặt sim in hàng số 89840480088819201742.

- Số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) do bị cáo D giao nộp ngày 27/02/2025, được chuyển tới tài khoản số 3949.0.1011953.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên mở tại Kho bạc nhà nước khu vực IX.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09/5/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương